

Số: 1476/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu báo giá mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh lần 2

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm vật y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh lần 2 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng có đóng dấu:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 phút ngày 26 tháng 05 năm 2025 đến trước 16h30p ngày 06 tháng 06 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.



5. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm vật y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh lần 2
(Chi tiết phụ lục 1 đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 24 tháng.

4. Các thông tin khác: Mẫu báo giá chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK. *2/8/2*

GIÁM ĐỐC



Phụ lục I

(Kèm theo Thông báo số 1476/TB - BV ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
1	Giấy cuộn 350mm	Cuộn	Sử dụng cho tiệt trùng plasma. Có Chỉ thị chuyển màu sau khi tiệt trùng. Kích thước: Chiều rộng: 350 mm Chiều dài ≥ 70 m	30
2	Giấy cuộn 250mm	Cuộn	Sử dụng cho tiệt trùng plasma. Có Chỉ thị chuyển màu sau khi tiệt trùng. Kích thước: Chiều rộng: 250 mm Chiều dài ≥ 70 m	20
3	Giấy cuộn 150mm	Cuộn	Sử dụng cho tiệt trùng plasma. Có Chỉ thị chuyển màu sau khi tiệt trùng. Kích thước: Chiều rộng: 150 mm Chiều dài ≥ 70 m	20
4	Chỉ thị hóa học cho máy Plasma	Cái	Có vạch chỉ thị hoá học đổi màu sau tiệt trùng. Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn Plasma.	2.300
5	Chỉ thị sinh học cho máy tiệt trùng	Ống	- Chỉ thị sinh học đổi màu sau khi tiệt trùng, ủ ấm. - Chỉ thị sinh học dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ cao bằng hơi nước, tiệt trùng EO, tiệt trùng plasma. - Cam kết chỉ thị sinh học sử dụng được cùng máy đọc của hãng Getinge, Model: 6005500511.	2.000
6	Phin lọc nước vô khuẩn đầu vòi	Cái	Phin lọc cung cấp nước vô khuẩn đầu vòi. - Nước đầu ra vô khuẩn. - Sử dụng liên tục ≥ 30 ngày không cần hấp tiệt trùng. - Cam kết nắp vừa đầu vòi tại bệnh viện, nước chảy đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn.	110
7	Hóa chất khử khuẩn môi trường	Kg	Hóa chất khử khuẩn $\geq 25\%$ Chlor hoặc các hợp chất chứa Chlor	460

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
8	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Lít	Cồn isopropanol, ethanol hoặc n-propanol, hoặc kết hợp hai trong những thành phần này hoặc với một chất khử khuẩn). Chai ≤ 1 lít.	8.500
9	Dây dẫn đường (guide wire) mềm các cỡ	Cái	Dây dẫn đường dạng mềm, chất liệu nitinol, phủ lớp ái nước, Kích thước 0.035", Chiều dài ≥ 150 cm. - Tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc CFS Châu Âu hoặc FDA (Food and Drug Administration)	370
10	Ống thông niệu quản	Cái	Ống thông niệu quản, các cỡ (ít nhất có 2 cỡ 6Fr, 7Fr), dài 70 cm, - Chất lượng: CE (Conformite Europeenne) hoặc CFS Châu Âu hoặc FDA (Food and Drug Administration)	300
11	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da	Bộ	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da bao gồm: - 1 Khăn mổ lấy sỏi thận qua da (200 x 270) cm (± 10 cm). Lỗ khoảng (30 x 40)cm (± 5 cm), có màng phẫu thuật cao cấp. Có túi chứa dịch lỏng với màng lọc từ vải không dệt và co nối van thoát dịch. - 1 Khăn có băng keo kích thước (≥ 80 cm x ≥ 100 cm) - 1 Khăn gói (khăn trải bàn dụng cụ) kích thước (80 x 90) cm (± 10 cm) - 2 Khăn thấm kích thước khoảng (30 x 40)cm (± 5 cm)	460
12	Bộ nong nhựa kèm amplatzer dùng trong tán sỏi thận qua da các loại, các cỡ	Bộ	Bộ nong thận tán sỏi thận qua da, bao gồm: - 6 que nong thận các cỡ 8/10/12/14/16/18 Fr. - 01 vỏ que nong cỡ 18Fr - Kim chọc đầu tam giác. - 01 Dây dẫn đường 0.035" đầu cong J, dài ≥ 50 cm. - Tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc CFS Châu Âu hoặc FDA (Food and Drug Administration)	350
13	Clip kẹp mạch máu	Cái	Chất liệu: Titanium hoặc hợp chất Titanium - Mặt trong có răng (rãnh) - Các cỡ	2.300

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
14	Dây cao su dẫn lưu	Cái	Chất liệu: cao su Đường kính ngoài 8mm (± 1 mm) Đường kính trong 5mm (± 1 mm) Chiều dài ≥ 1 m	3.500
15	Dầu bôi trơn dụng cụ nội soi	Lọ	Dầu bôi trơn dụng cụ nội soi Dung tích ≥ 50 ml Có vòi	35
16	Dầu bôi trơn tay khoan/tay cắt sọ não của hãng ECULAP (Braun)	Lọ	Dầu bôi trơn máy khoan dạng xịt. Bình kín, có vòi áp lực. Sử dụng cho tay khoan/ tay cắt sọ não hãng ECULAP (Braun)	48
17	Chỉ thép mềm	Cuộn	Chất liệu thép không gỉ. Đường kính: các cỡ, tối thiểu có cỡ 0,4 mm; 0,7 mm; 0,8mm; 0,9 mm. Chiều dài: ≥ 5 m	200
18	Chỉ lạnh	Cuộn	Chỉ lạnh, sợi cotton, chỉ không tiêu. Dài ≥ 250 m	150
19	Chỉ Perlon	Cuộn	Chỉ tơ phẫu thuật. Dài ≥ 120 m	400
20	Mũ giấy	Cái	Chất liệu: vải không dệt - Vòng chun có tính đàn hồi. - Tiệt trùng	5.000
21	Kẹp rốn trẻ sơ sinh	Cái	Gồm 2 phần nối với nhau bằng các khớp răng. Dùng để kẹp dây rốn trẻ sơ sinh. Tiệt trùng.	4.000
22	Que lấy bệnh phẩm(Que bệt)	Cái	Que lấy bệnh phẩm dùng trong sản khoa. Chất liệu gỗ, chiều dài ≥ 175 mm.	5.000

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
23	Bao xốp điện cực	Miếng	Sử dụng cho máy điện xung, điện phân Kích thước: $\geq 80\text{mm} \times \geq 100\text{mm}$	500
24	Kim nhĩ châm	Cái	Kích thước: 0,18mm x 15mm Chất liệu: Thép y tế không gỉ Can kim được cuốn bằng sợi thép y tế không gỉ. Tiệt trùng.	10.000
25	Chỉ khâu liền kim tự tiêu chất liệu tự nhiên số 4	Sợi	- Chỉ 4/0: + Chỉ khâu liền kim có chứa Collagen. + Chiều dài: $\geq 75\text{cm}$. + Thời gian tiêu hoàn toàn ≥ 52 ngày. - Kim tròn, phủ silicon: + Chiều dài: 20mm đến 26 mm.	400
26	Kim cấy chỉ 4.0	Cái	Được làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn Kim cấy chỉ 4.0 Tiệt trùng	500
27	Giấy điện tim 12 cần	Xấp	Giấy điện tim 12 cần. Dạng xấp (tập). Kích thước 210mm ($\pm 20\text{mm}$) x 140mm ($\pm 10\text{mm}$) x ≥ 200 tờ,	1.500
28	Giấy điện tim 3 cần	Cuộn	Giấy điện tim 3 cần. Kích thước: $\geq 63\text{mm} \times 30\text{mm}$ ($\pm 5\text{mm}$) x $\geq 16\text{m}$.	600
29	Giấy điện tim 1 cần	Cuộn	Giấy điện tim 1 cần Kích thước: 50mm ($\pm 5\text{mm}$) x $\geq 30\text{m}$	350

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
30	Catheter tĩnh mạch Trung Tâm 2 nòng	Bộ	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng. - Chiều dài $\geq 20\text{cm}$ - 1 Bộ bao gồm: +Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng. +Dây dẫn đường (đầu nối chữ J). +Nong. +Nút chặn. +Kim luồn là kim thẳng hoặc kim Y. +Dao. +Xy lanh. +Dây điện cực.	2.000
31	Quả lọc và bộ dây dẫn trong siêu lọc máu, lọc máu liên tục (tương thích máy lọc máu liên tục Multifiltrate)	Bộ	Quả lọc và bộ dây dẫn trong siêu lọc máu, lọc máu liên tục dùng cho máy lọc máu liên tục Multifiltrate	25
32	Quả lọc và bộ dây dẫn trong thay thế huyết tương Tương thích máy Multifiltrate	Bộ	Quả lọc và bộ dây dẫn trong thay thế huyết tương Tương thích máy Multifiltrate	25
33	Mặt nạ (mask) Thanh quản 2 nòng các loại, các cỡ	Cái	Mặt nạ (mask) Thanh quản 2 nòng. Chất liệu: Silicon. Đủ các cỡ từ 1.0 đến 5.0. Tái sử dụng: ≥ 40 lần.	10
34	Ống nội khí quản sử dụng một lần dùng cho trẻ em	Cái	Ống nội khí quản, có bóng chèn. Có vạch căn quang (Đường mờ tia X). Tối thiểu có các cỡ từ 3.5 đến 5.0	400
35	Catheter lọc máu đường hầm có cuff	Bộ	Cấu hình tối thiểu 1 bộ gồm: + 1 catheter 2 nòng, có cuff đặt đường hầm, có căn quang, chiều dài từ đầu tip đến cuff: 19cm tới 24cm (tối thiểu có cỡ 19cm) loại thẳng hoặc cong. + 1 Dây dẫn. + 1 Kim. + 1 Trocar. + Que nong.	40

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ



Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại DD:
Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 1476/TB - BVT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Danh mục thiết bị y tế (3)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT (Theo QĐ 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017) (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu. (7)	Đạt tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sử hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Quy cách đóng gói (14)	Đơn vị tính (15)	Số lượng (16)	Đơn giá (VND) (17)	Thành tiền (VND) (18)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (19)
1																		
2																		

Ghi chú:

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(17) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày] .

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu)